TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/KDTM-ST

Ngày 01 tháng 8 năm 2019

V/v tranh chấp "Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Sang.

2. Ông Từ Ngọc Viễn.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Văn Trạng - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên tòa:*** Bà Phan Thị Thanh Xuân - *Kiểm sát viên*.

Ngày 01 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 115/2019/TLST-DS ngày 03 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2019/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP C.**

Địa chỉ: số M, đường T, Quận H, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đức T - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Duyên H – Giám đốc Ngân hàng C - Chi nhánh Tiền Giang.

Địa chỉ: số B, đường N, phường B, thành phố M, Tiền Giang.

(Ông Phạm Duyên H ủy quyền cho bà Huỳnh Linh K – Trưởng phòng giao dịch Đ theo Văn bản ủy quyền số 862/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 16/11/2018) (có mặt)

2. Bị đơn: Ông **Trần Thanh M,** sinh năm 1976; (vắng mặt)

Địa chỉ: số H, đường B, phường 5, Tp Mỹ Tho, Tiền Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà **Phạm Thị Thanh N**, sinh năm 1975; (vắng mặt)

Địa chỉ: số H, đường B, phường 5, Tp Mỹ Tho, Tiền Giang.

3.2. **Trần Ngọc Diễm P,** sinh năm: 2000; (vắng mặt)

3.3. **Trần Phạm Thúy V**, sinh năm: 2002; (vắng mặt)

3.4. **Trần Ngọc Diễm L**, sinh năm: 2004; (vắng mặt)

3.5. **Trần Gia K,** sinh năm: 2007; (vắng mặt)

3.6. **Trần Gia T**, sinh năm 2017; (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: số H, đường B, phường 5, Tp Mỹ Tho, Tiền Giang.

(Người đại diện cho Trần Gia K và Trần Gia T là ông Trần Thanh M, sinh năm: 1976 và bà Phạm Thị Thanh N, sinh năm: 1975, cùng địa chỉ: số H, đường B, phường 5, Tp Mỹ Tho, Tiền Giang).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 13/02/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Huỳnh Linh K trình bày:

Ngân hàng TMCP C– Chi nhánh Tiền Giang có ký với ông Trần Thanh M hợp đồng tín dụng như sau:

Hợp đồng tín dụng số: 19ĐBL/2017-HĐCVTL/NHCT760 ngày 14/6/2017. Số tiền vay là 400.000.000 (*bốn trăm triệu*) đồng. Thời hạn cho vay là 12 tháng. Mục đích vay: bổ sung vốn hoạt động kinh doanh xây dựng, sửa chữa nhà dân dụng. Hợp đồng thỏa thuận phương thức trả gốc lãi: Lãi trả hàng tháng vào ngày 09 dương lịch, gốc trả ngày 14/6/2018. Lãi đã trả đến ngày 09/5/2018. Quá hạn lãi từ ngày 09/5/2018, quá hạn gốc từ ngày 14/6/2018 đến nay.

Phía ông M đã trả gốc: 0 đồng. Đến ngày 13/02/2019:

- Số tiền nợ gốc còn lại: 400.000.000 đồng.

- Lãi trong hạn: 32.665.000 đồng (tạm tính đến ngày 13/02/2019).

- Lãi phạt quá hạn: 14.223.252 đồng (tạm tính đến ngày 13/02/2019).

Tổng cộng: 446.888.252 (*bốn trăm bốn mươi sáu triệu tám trăm tám mươi tám ngàn hai trăm năm mươi hai*) đồng.

Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, đôn đốc yêu cầu ông M thanh toán nợ cho Ngân hàng nhưng đến nay ông M vẫn chưa thanh toán tiền vay cho ngân hàng.

Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

- Buộc ông Trần Thanh M cùng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Phạm Thị Thanh N phải trả cho Ngân hàng TMCP C– Chi nhánh Tiền Giang số tiền 446.888.252 đồng. Trong đó: nợ gốc là 400.000.000 đồng, lãi trong hạn tạm tính đến ngày 13/02/2019 là 32.665.000 đồng, lãi phạt quá hạn tạm tính đến ngày 13/02/2019 là 14.223.252 đồng.

- Buộc ông Trần Thanh M cùng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Phạm Thị Thanh N phải tiếp tục trả tiền lãi cho ngân hàng TMCP C – Chi nhánh Tiền Giang theo mức lãi suất nợ quá hạn đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng trên số nợ gốc thực tế kể từ ngày 14/02/2019 cho đến khi thi hành án xong.

- Nếu ông Trần Thanh M cùng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Phạm Thị Thanh N không trả nợ thì đề nghị phát mãi tài sản là quyền sử dụng đất diện tích 263,8m^2 thuộc thửa 149, tờ bản đồ số 17, tọa lạc tại Khu phố T, Phường N, TP M, tỉnh Tiền Giang, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00201 do Ủy ban nhân dân thành phố M cấp cho bà Phan Thị Thanh N ngày 30/03/2010 theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số 221ĐBL/HĐTC/NHCT760 ngày 06/11/2015.

* Bị đơn ông Trần Thanh M đã được Toà án tống đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên toà nhưng vẫn không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thanh N, các cháu Trần Ngọc Diễm P, Trần Phạm Thúy V, Trần Ngọc Diễm L, Trần Gia K, Trần Gia T đã được Toà án tống đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên toà nhưng vẫn không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Tại phiên tòa, bà Huỳnh Linh K trình bày do có nhầm lẫn trong khâu đánh máy, nợ gốc 400.000.000 đồng, lãi trong hạn tạm tính đến ngày 13/02/2019 là 32.665.000 đồng, lãi phạt quá hạn tạm tính đến ngày 13/02/2019 là 14.223.252 đồng. Tổng cộng là 446.888.252 đồng chứ không phải số tiền 446.898.252 đồng như đơn khởi kiện đã nêu. Do đó, tại phiên tòa, bà K yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Thanh M cùng bà Phạm Thị Thanh N liên đới trả cho Ngân hàng TMCP C – Chi nhánh Tiền Giang số tiền 446.888.252 đồng. Trong đó: nợ gốc là 400.000.000 đồng, lãi trong hạn tạm tính đến ngày 13/02/2019 là 32.665.000 đồng, lãi phạt quá hạn tạm tính đến ngày 13/02/2019 là 14.223.252 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tòa án, Hội đồng xét xử và các đương sự từ khi thụ lý vụ án

cho đến thời điểm Hội đồng xét xử chuẩn bị nghị án đều đúng theo trình tự do Bộ luật tố tụng quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát cho rằng yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi thẩm tra xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nghe lời trình bày và phát biểu tranh luận của đương sự, ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật*: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP C – Chi nhánh Tiền Giang căn cứ vào hợp đồng tín dụng số 129ĐBL/2017-HĐCVTL/NHCT760 ngày 14/6/2017 để khởi kiện yêu cầu ông Trần Thanh M và bà Nguyễn Thị Thanh N liên đới trả số tiền 446.888.252 đồng. Ngân hàng cung cấp thông tin ông M vay tiền với mục đích bổ sung vốn hoạt động kinh doanh xây dựng, sửa chữa nhà dân dụng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án kinh doanh thương mại về việc tranh chấp "Hợp đồng tín dụng" được quy định tại khoản 16 Điều 4, điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015 và khoản 1 Điều 30 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về thẩm quyền giải quyết*: Bị đơn ông Trần Thanh M có hộ khẩu thường trú tại số H, đường B, phường 5, Tp Mỹ Tho, Tiền Giang và nơi cư trú cuối cùng. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

[3] *Về thủ tục tống tung*: Tại thời điểm xác lập hợp đồng tín dụng, ông Mẫn thể hiện nơi cư trú tại địa chỉ số H, đường B, phường 5, Tp Mỹ Tho, Tiền Giang, đến nay ông M không có mặt tại nơi cư trú. Căn cứ kết quả xác minh ngày 09/5/2019 tại Công an Phường N, TP M, tỉnh Tiền Giang xác định "Ông Trần Thanh M có hộ khẩu thường trú tại số H, đường B, phường 5, Tp Mỹ Tho, Tiền Giang, hiện nay ông M không sinh sống tại địa phương". Như vậy sau khi xác lập hợp đồng tín dụng với Ngân hàng cho đến nay, ông M không thông báo cho Ngân hàng biết về nơi cư trú, làm việc mới. Do vậy, trường hợp của ông M được coi là cố tình giấu địa chỉ theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 của Bộ luật dân sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Tòa án đã tiến hành tống đạt đối với ông Trần Thanh M đến Tòa án để lấy lời khai, thông báo về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông M vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với bị đơn ông Trần Thanh M.

Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm bà Nguyễn Thị Thanh N, Trần Ngọc Diễm P, Trần Phạm Thúy V, Trần Ngọc Diễm L, Trần Gia K, Trần Gia T, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đến Tòa án để lấy lời khai, thông báo về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng những người liên quan vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với bà Nguyễn Thị Thanh N, các cháu Trần Ngọc Diễm P, Trần Phạm Thúy V, Trần Ngọc Diễm L, Trần Gia K, Trần Gia T.

[4] *Về yêu cầu của đương sự*: Xét hợp đồng tín dụng số 129ĐBL/2017-HĐCVTL/NHCT760 ngày 14/6/2017 giữa Ngân hàng TMCP C – Chi nhánh Tiền Giang và ông Trần Thanh M là hợp đồng vay có kỳ hạn, nội dung hợp đồng thể hiện số tiền vay là 400.000.000 (*bốn trăm triệu*) đồng. Thời hạn cho vay là 12 tháng. Mục đích vay: bổ sung vốn hoạt động kinh doanh xây dựng, sửa chữa nhà dân dụng. Hợp đồng thỏa thuận phương thức trả gốc lãi: Lãi trả hàng tháng vào ngày 09 dương lịch, gốc trả ngày 14/6/2018. Lãi đã trả đến ngày 09/5/2018. Quá hạn lãi từ ngày 09/5/2018, quá hạn gốc từ ngày 14/6/2018 đến nay.

Đến ngày 13/02/2019, số tiền nợ gốc còn lại: 400.000.000 đồng, lãi trong hạn: 32.665.000 đồng, lãi phạt quá hạn: 14.223.252 đồng.

Tổng cộng: 446.888.252 (*bốn trăm bốn mươi sáu triệu tám trăm tám mươi tám ngàn hai trăm năm mươi hai*) đồng.

Kể từ ngày quá hạn trả lãi và quá hạn trả tiền gốc, Ngân hàng có nhiều lần đốc thúc ông M trả tiền, nhưng ông M không thực hiện mà cố tình né tránh nghĩa vụ trả nợ. Như vậy ông M không thực hiện đúng nghĩa vụ của bên vay tài sản, trả đủ tiền khi đến hạn, là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thì ông Trần Thanh M phải có nghĩa vụ cung cấp chứng cứ, chứng minh, đối chất số tiền đã vay, hoặc cung cấp chứng cứ đã thanh toán tiền cho Ngân hàng. Tuy nhiên, trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, ông M không đến Tòa án cung cấp chứng cứ, đối chất về số tiền đã vay đã thanh toán. Do đó, căn cứ vào lời khai và chứng cứ là hợp đồng tín dụng số 129ĐBL/2017-HĐCVTL/NHCT760 ngày 14/6/2017, giấy nhận nợ ngày 14/6/2017 có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng theo quy định tại các Điều 463, 466, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[6] *Đối với yêu cầu buộc bà Nguyễn Thị Thanh N liên đới cùng ông Trần Thanh M trả nợ*: Xét thấy, bà N và ông M là vợ chồng, trước thời điểm ký kết hợp đồng tín dụng, ông M đã dùng tài sản là quyền sử dụng đất đứng tên bà N để thế chấp vay tiền, hợp đồng thế chấp được ông Trần Thanh M và bà Phạm Thị Thanh N cùng ký tên ngày 06/11/2015. Mặc dù bà N không trực tiếp ký tên vào hợp đồng tín dụng với Ngân hàng nhưng có ký tên vào hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tức đồng ý với việc ông M vay tiền của Ngân hàng để vợ chồng cùng sử dụng chung vào

mục đích bổ sung vốn đoạt động kinh doanh. Tại biên bản làm việc ngày 16/7/2018 với Ngân hàng, bà N trình bày do đang gặp khó khăn nhờ Ngân hàng bán nhà với giá 01 tỷ để trả nợ ngân hàng (BL37). Điều đó chứng minh bà N biết việc ông M vay tiền của ngân hàng và cùng sử dụng tiền vay vào mục đích bổ sung vốn hoạt kinh doanh làm phát triển kinh tế gia đình. Căn cứ Án lệ số 04/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 06/4/2016 và được công bố theo Quyết định số 220/QĐ-CA ngày 06/4/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao xác định việc Ngân hàng yêu cầu bà Phạm Thị Thanh N cùng liên đới với ông Trần Thanh M trả số tiền vay kể trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[7] *Đối với yêu cầu phát mãi tài sản của nguyên đơn*: Trước khi ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP C – Chi nhánh Tiền Giang, ông Trần Thanh M và bà Phạm Thị Thanh N đã ký hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất diện tích 263,8m^2 thuộc thửa 149, tờ bản đồ số 17, đất tọa lạc Khu phố T, Phường N, TP M, tỉnh Tiền Giang, thuộc quyền sử dụng của ông Trần Thanh M và bà Phạm Thị Thanh N theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA175541, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 00201 do UBND thành phố M, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 30/3/2010 do bà Phạm Thị Thanh N đứng tên, theo hợp đồng thế quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số 221ĐBL/HĐTC/NHCT760 ngày 06/11/2015.

Hợp đồng thế chấp được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định tại Nghị định 163/2006/NĐ-CP, ngày 29/12/2006 và Nghị định 11/2012/NĐ-CP, ngày 22/02/2012 của Chính phủ nên phát sinh hiệu lực. Trường hợp, ông Trần Thanh M và bà Phạm Thị Thanh N không trả nợ thì Ngân hàng TMCP C – Chi nhánh Tiền Giang được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi quyền sử dụng đất thế chấp để đảm bảo thi hành án.

Từ những nhận định trên, xét thấy cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP C.

Quan điểm và đề nghị của Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] *Về án phí*: Ông Trần Thanh M và bà Phạm Thị Thanh N phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 227, 228, 266, 273, 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 470 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP C.

2. Buộc ông Trần Thanh M và bà Phạm Thị Thanh N phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP C – Chi nhánh Tiền Giang số tiền **446.888.252** (*bốn trăm bốn mươi sáu triệu tám trăm tám mươi tám ngàn hai trăm năm mươi hai*) đồng, trong đó nợ gốc 400.000.000 (*bốn trăm triệu*) đồng, lãi trong hạn tính đến ngày 13/02/2019 là: 32.665.000 (*ba mươi hai triệu sáu trăm sáu mươi lăm ngàn*) đồng, lãi phạt quá hạn tính đến ngày 13/02/2019 là: 14.223.252 (*mười bốn triệu hai trăm hai mươi ba ngàn hai trăm năm mươi hai)* đồng, theo Hợp đồng tín dụng số 129ĐBL/2017-HĐCVTL/NHCT760 ngày 14/6/2017.

Kể từ ngày 14/02/2019, ông Trần Thanh M và bà Phạm Thị Thanh N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 129ĐBL/2017-HĐCVTL/NHCT760 ngày 14/6/2017 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

3. Trường hợp ông Trần Thanh M và bà Phạm Thị Thanh N không trả hoặc trả không đủ số tiền trên thì Ngân hàng TMCP C – Chi nhánh Tiền Giang được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản để thu hồi nợ là:

Quyền sử dụng đất diện tích 263,8m^2 đất thuộc thửa số 149, tờ bản đồ số 107, tọa lạc tại Khu phố T, Phường N, thành phố M, tỉnh Tiền Giang, thuộc quyền sử dụng của ông Trần Thanh M và bà Phạm Thị Thanh N theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA175541, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 00201 do UBND thành phố M, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 30/3/2010 do bà Phạm Thị Thanh N đứng tên, theo hợp đồng thế quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số 221ĐBL/HĐTC/NHCT760 ngày 06/11/2015.

4. Về án phí: Ông Trần Thanh M và bà Phạm Thị Thanh N phải chịu 21.875.530 đồng (*hai mươi mốt triệu tám trăm bảy mươi lăm ngàn năm trăm ba mươi đồng*) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.938.000 (*mười triệu chín trăm ba mươi tám ngàn)* đồng theo biên lai thu tiền số 0014030 ngày 03/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

5. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng TMCP C có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Trần Thanh M, bà Phạm Thị Thanh N, các cháu Trần Ngọc Diễm P, Trần Phạm Thúy V, Trần Ngọc Diễm L, Trần Gia K, Trần Gia T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP Mỹ Tho;
- CCTHADS TP Mỹ Tho;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Trần Thị Thúy Hằng